

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA PHÁT VƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA PHÁT VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA PHAT VUONG TRADING AND SERVICE JOINT COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110061005

3. Ngày thành lập: 15/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Lãng, Xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0829 113 838

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các ngành nghề nhà nước cấm kinh doanh theo Luật Đầu tư)	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
24.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
25.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ - Hoạt động điều hành bến xe - Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ - Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630

32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 160.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Số 52 Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	001186031699	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000		

2	HOÀNG THỊ MAI	Căn hộ số 1001, tầng 10, Tòa nhà CT6, Khu nhà ở MHDI -1, TDP số 4 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	0381880232 45
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000	
3	TRẦN VĂN ĐÀI	Số 26 phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	0270870086 50
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000	
4	HOÀNG THỊ NGỌC	Phòng 2906 Tòa Tây, Chung Cư học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	0381840452 67
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038188023245

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ số 1001, tầng 10, Tòa nhà CT6, Khu nhà ở MHDI -1, TDP số 4 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ số 1001, tầng 10, Tòa nhà CT6, Khu nhà ở MHDI -1, TDP số 4 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội